

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

TÍNH ĐẶC THÙ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

(PHẦN II, TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

Thứ năm, hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, từ Đảng, Nhà nước đến các bộ phận cấu thành khác, xét về mặt tổ chức, cũng như từ phía chủ thể xã hội rộng lớn là toàn dân – xét về phương diện con người và lợi ích cộng đồng, đang phải đối mặt với quan liêu, tham nhũng, các tệ nạn và tiêu cực xã hội như một thể lực, một hiện trạng phản dân chủ nặng nề nhất. Sự đối mặt này là đối mặt với nguy cơ và thách thức, cũng là đối mặt với một thực tế đã hiện hữu ngày càng diễn biến phức tạp, đe dọa tới sự tồn vong, thành bại, mất còn của chế độ, của cả cơ đồ, sự nghiệp chung. Đây không chỉ là hệ lụy của kinh tế thị trường, của xã hội được tổ chức thành nhà nước vốn tồn tại từ lâu trong lịch sử thể chế nhà nước của loài người mà là và chủ yếu là từ yếu kém, suy thoái, biến dạng trong quản lý, thuộc về chủ quan trong hệ thống quyền lực. Đây là hệ quả từ tha hóa quyền lực.

Dân chủ là động lực mãnh liệt của phát triển, cho nên phản dân chủ là đồng nhất, đồng nghĩa với phản phát triển.

Hệ thống chính trị Việt Nam lấy mục tiêu chân chính, đích thực của mình là xây dựng nền dân chủ, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của dân. Do đó, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, là lý do tồn tại và là sức mạnh tự bảo vệ của hệ thống chính trị, trước hết là đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ sáu, phát triển bền vững nhìn từ yêu cầu

chính trị đòi hỏi hệ thống chính trị phải thường xuyên đổi mới và tự đổi mới. *Hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay đang là một hệ thống chính trị cần phải đáp ứng đồng bộ các yêu cầu của xã hội, cũng đồng thời là sự đòi hỏi của bản thân hệ thống chính trị, từ nội tại hệ thống chính trị. Đó là khoa học hóa, dân chủ hóa, pháp luật – pháp quyền hóa và nhân văn hóa.*

Có cả những mặt thuận (thuận lợi) và những mặt nghịch (khó khăn, không thuận lợi), những lực cản kìm hãm, cũng có thể gọi là những điểm nghẽn trong việc đáp ứng những đòi hỏi đó.

Mặt thuận là ở chỗ, Đảng đã nhận rõ trọng trách lịch sử, đã định hình Nhà nước pháp quyền trong lý luận chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đã đòi hỏi dân chủ phải được thể chế hóa thành luật, xiết chặt kỷ cương trật tự. Nhà nước đã ý thức được sự cần thiết phải có cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể thực hiện giám sát, phản biện. Dư luận xã hội và sức mạnh của dân chúng đã hướng trực tiếp vào đấu tranh chống tham nhũng, khắc phục tham nhũng. *Mặt nghịch* là ở chỗ, luật pháp kỷ cương chưa đủ, chưa mạnh, chưa nghiêm. Cơ chế, chính sách lạc hậu, bất cập vẫn là môi trường dung dưỡng tham nhũng và các tiêu cực xã hội. Do đó, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam là những biến đổi tiệm tiến, không thể nhanh chóng, nôn nóng, chủ quan, duy ý chí, và cũng không thể tự phát, giản đơn, kinh nghiệm chủ nghĩa.

Ở giai đoạn và thời điểm hiện nay, *đổi mới hệ thống chính trị đã mở rộng thành đổi mới chính trị và đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới*

^(*) GS.TS. Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương.

kinh tế. Hàng loạt vấn đề mới mẻ, phức tạp đã nảy sinh, đang tồn tại và sẽ tiếp tục nảy sinh trong đà phát triển của kinh tế thị trường và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới chính trị ở Việt Nam cần được nhìn nhận và xử lý từ nhiều chiều cạnh, từ hiện trạng và triển vọng, từ yêu cầu trong nước và tình hình thế giới, từ truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, từ tâm lý tính cách, thói quen của con người Việt Nam với tất cả tính phức tạp của hiện tượng “lưỡng diện văn hóa”, ở đó đan xen cả tích cực và tiêu cực, tốt và xấu, thống nhất và mâu thuẫn, cả động lực và phản động lực đối với phát triển.

3. Tác động của tính đặc thù hệ thống chính trị Việt Nam đối với sự vận hành hoạt động phản biện xã hội.

Sáu đặc điểm có tính đặc thù nêu trên của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay đã tác động mạnh mẽ tới sự vận hành hoạt động phản biện xã hội. Để hình dung đầy đủ và rõ nét những tác động này, trước hết cần xác định *đối tượng* và *chủ thể* của phản biện xã hội, những vấn đề chủ yếu và bức xúc đang đặt ra của phản biện xã hội, những khả năng và điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tác dụng của phản biện xã hội ở nước ta hiện nay.

Trên thực tế, diễn biến của hoạt động phản biện xã hội như thế nào – điều đó thường bị quy định và chịu ảnh hưởng bởi một tập hợp lớn các nhân tố chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Những nhân tố này hợp thành môi trường xã hội tổng hợp, ở đó hệ thống chính trị sẽ định hình các đặc điểm, các thuộc tính của nó. Hoạt động của hệ thống chính trị với tất cả những điểm mạnh và điểm yếu, với những biến đổi và hiện trạng tích cực cũng như tiêu cực (hạn chế, yếu kém) sẽ cho thấy vận hành của hoạt động phản biện xã hội như thế nào. Một nhận thức chung như vậy là cần thiết để làm cơ sở cho những nhận xét và đánh giá sự vận hành phản biện xã hội ở nước ta hiện nay.

Về thực chất, đây là sự xem xét tác động qua lại giữa hệ thống chính trị với phản biện xã hội trong hoạt động chính trị, trong đời sống chính trị - xã hội. Đóng vai trò cốt yếu, nổi bật trong tương tác này là *dân chủ và thực hành dân chủ*, là *pháp luật và đạo đức* trong nhà nước pháp

quyền tác động và thẩm thấu như thế nào trong hệ thống chính trị và trong hoạt động phản biện, là sự phát triển đến mức nào *văn hóa dân chủ trong đời sống chính trị, trong hoạt động tham chính* của các tổ chức, các chủ thể cá nhân và cộng đồng. Ở đây cũng cần lưu ý sự chuyển hóa giữa chủ thể và đối tượng, giữa đối tượng và chủ thể trong các mối quan hệ.

Đảng và Nhà nước, như đã mô tả như ở trên là chủ thể của quyền lực chính trị, là những tổ chức thực thể chính trị có chức năng lãnh đạo (Đảng) và quản lý (Nhà nước). Song những chủ thể này lại là đối tượng của phản biện xã hội, cũng đồng thời là chủ thể *được phản biện, tiếp nhận nội dung và xử lý kết quả* phản biện từ phía xã hội, từ người dân qua các tổ chức chính trị - xã hội là Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Vậy Mặt trận, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... trở thành *chủ thể phản biện xã hội cho Đảng và Nhà nước*, mặc dù chính Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội nêu trên là đối tượng chịu sự lãnh đạo của Đảng và chịu sự quản lý của Nhà nước.

Do chủ thể và đối tượng đều ở trong hệ thống chính trị nên hoạt động phản biện của các chủ thể và sự tiếp nhận phản biện của các đối tượng, chủ thể được phản biện cho thấy đây là *phản biện xã hội diễn ra trong nội tại hệ thống chính trị*.

Nội dung phản biện ở đây là sự xem xét, đánh giá, khuyến nghị, đề xuất các kiến nghị đối với đường lối, chủ trương, chính sách mà Đảng và Nhà nước nêu ra. Phản biện còn bao hàm cả phản biện về các giải pháp, tổ chức thực hiện hay điều chỉnh các chương trình, dự án liên quan tới quốc kế dân sinh, đến ổn định và phát triển, cả quan hệ đối nội lẫn đối ngoại.

Phản biện đem lại những luận chứng đánh giá về tính đúng, sai, nên hay không nên, cần hay chưa cần, triển vọng kết quả có thể nhìn thấy hoặc những hệ lụy, hệ quả, hậu quả phát sinh cần phải chủ động phòng tránh hoặc khắc phục trong các quyết sách, liên quan tới đất nước, dân tộc, xã hội và con người.

Vậy hệ thống chính trị tác động như thế nào tới vận hành hoạt động phản biện? Sự tác động này được hình dung cụ thể là tác động của Đảng

và Nhà nước tới Mặt trận và các đoàn thể đồng thời là tác động trở lại của Mặt trận và các đoàn thể với Đảng và Nhà nước để *phản biện được đề xuất và được thực hiện*. Hoạt động phản biện chỉ thực sự diễn ra khi Đảng và Nhà nước có *nhu cầu được phản biện* và Mặt trận cũng như các đoàn thể có *khả năng phản biện, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phản biện*. Đặt trong khung cảnh hoạt động chính trị thì khả năng đáp ứng nhu cầu phản biện cũng là một dạng nhu cầu thực hiện phản biện, cả ý thức, nhận thức lẫn thái độ, hành vi phản biện. Nó như một quan hệ cung - cầu giữa các chủ thể chính trị - xã hội.

Cái thúc đẩy sự hình thành nhu cầu từ hai phía chính là *dân chủ*, là tự ý thức về dân chủ, là sự tôn trọng, bình đẳng, tin cậy lẫn nhau, *không độc quyền chân lý, mở rộng tự do tư tưởng, thảo luận, tranh luận, cùng nhau tìm tòi chân lý, được thuyết phục bằng khoa học và thực tiễn, không áp đặt, không định kiến*.

Dân chủ thực chất thì mới có phản biện thực chất, nếu dân chủ hình thức thì phản biện cũng chỉ có tính chất hình thức mà thôi.

Tiếp nhận và xử lý thông tin phản biện lại càng cần đến dân chủ. Chủ thể *được phản biện* nhờ có dân chủ mà khuyến khích, cổ vũ, kích thích chủ thể *đi phản biện*. Cũng nhờ có dân chủ mà chủ thể *đi phản biện* mới phản biện một cách trung thực, khách quan, đúng mức, phê phán để xây dựng, không coi phản biện như một hành vi chống đối, đối lập, phủ nhận, cũng không xu thời, chỉ thiên về tán dương, né tránh sự phê phán, né tránh sự thật. Để hoạt động phản biện diễn ra lành mạnh, nghiêm túc, hữu ích thì cả hai phía đều phải đáp ứng các yêu cầu: khách quan, khoa học - trung thực (đạo đức) và đề cao trách nhiệm xã hội. Đó là trách nhiệm với dân, với cuộc sống của dân.

Hơn nữa, nhìn từ văn hóa và ứng xử văn hóa thì phản biện chỉ thực sự mang lại hiệu ứng xã hội tích cực và có ý nghĩa thúc đẩy tiến bộ và phát triển nếu các chủ thể đều *biết lắng nghe nhau, bình đẳng, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau*. Đối thoại để đi tới hiểu biết. Hiểu biết để đi tới thống nhất, đồng thuận, để tăng cường hợp tác và phối hợp hành động vì một mục tiêu, mục đích chung. Đạt được những kết quả đó đòi hỏi những nỗ lực văn hóa theo chuẩn mực dân chủ.

Văn hóa dân chủ ứng dụng trong hoạt động phản biện xã hội làm cho nhu cầu phản biện của các chủ thể trở thành *một nhu cầu văn hóa* và phản biện trở thành văn hóa phản biện. “Văn hóa là *biết lắng nghe*” (D.S.Likhachov). “Văn hóa là *khả năng biết nhìn thấy người bên cạnh*” (Sukhom Linsky). “Văn hóa là một khả năng, một nỗ lực sáng tạo làm cho người khác hiểu mình và mình hiểu người khác” (Neru). Những chỉ dẫn đây tính triết lý đó rất cần được thể hiện trong hoạt động phản biện. Điều này đòi hỏi đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta phải phấn đấu đạt tới *một hệ thống chính trị thực sự dân chủ, một hệ thống chính trị thực sự là của dân, do dân và vì dân*. Đó là một hệ thống chính trị với những đặc điểm của nó như đã nêu trên là một hệ thống chính trị *biết trọng dân và trọng pháp*, nhờ đó hệ thống chính trị không chỉ phấn đấu cho *dân chủ* mà còn tăng cường được *đoàn kết* và củng cố sự *đồng thuận* trong xã hội. *Dân và dân chủ, phục vụ dân để phát triển sức dân, phát triển mọi tiềm năng, tiềm lực và thực lực của cả dân tộc trên con đường phát triển vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho mỗi người dân và cả cộng đồng*, đó phải là hệ quy chiếu của đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, của đổi mới chính trị ở nước ta. Đó là đảm bảo cho hoạt động phản biện được *đẩy mạnh, mặt khác, chất lượng của hoạt động phản biện là nhân tố thúc đẩy để đạt tới một chất lượng mới, một trình độ phát triển mới về dân chủ của hệ thống chính trị*.

Từ đó, có thể nói tới những điểm cụ thể khác có liên quan trực tiếp tới vận hành hoạt động phản biện. Mấy vấn đề bức xúc, *có tính giải pháp* và *có ý nghĩa thời sự* cần được tập trung giải quyết là:

- Đổi mới mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, đặc biệt là làm rõ sự phân định, phân biệt thẩm quyền và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ giữa Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, dân chủ hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế. *Đặc biệt chú trọng dân chủ trong Đảng theo tinh thần thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh*. Đảng lãnh đạo nhà nước phải

làm cho nhà nước mạnh lên, có thực lực và thực quyền, tôn trọng hiến pháp và luật pháp nhà nước. Đảng lãnh đạo nhà nước thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành luật pháp và chính sách của nhà nước, xử lý các hành vi vi hiến và vi phạm pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đào tạo bồi dưỡng công chức theo hướng tiêu chuẩn hóa: về đạo đức, chuyên môn, chính trị và pháp luật. Thước đo hiệu quả lãnh đạo và cầm quyền của Đảng đối với nhà nước là tạo ra một nhà nước mạnh để *Đảng thông qua nhà nước mà thực thi vai trò lãnh đạo của mình*. Đảng lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể không phải theo lối áp đặt, mệnh lệnh, hành chính mà bằng cách tôn trọng tính độc lập tương đối của Mặt trận, của các đoàn thể, bằng tuyên truyền, giáo dục, vận động, bằng thuyết phục và nêu gương. *Lãnh đạo một cách khoa học, một cách dân chủ và lãnh đạo bằng cách gương mẫu*. Đó là những yêu cầu nổi bật về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay. Làm cho dân chủ phát triển mạnh mẽ, tạo ra môi trường và điều kiện thuận lợi để mọi người dân, công dân, công chức, viên chức, lao động trong cả nước thực sự là chủ và làm chủ.

Bây nhiệm vụ đặt ra ở nhiệm kỳ Đại hội XI cũng như trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI đã xác định *xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ hàng đầu*. Dân chủ thực chất là đảm bảo tốt nhất cho phản biện, sự phát triển dân chủ trong Đảng và Nhà nước sẽ thúc đẩy sự hình thành nhu cầu *tự phản biện của Đảng, của Nhà nước*. Không chỉ các tổ chức đoàn thể đại diện cho dân mới tham gia phản biện mà từng người dân, từng công dân cũng có thể thực thi hoạt động phản biện trực tiếp dưới mọi hình thức: góp ý, trao đổi, đề xuất kiến nghị, khuyến nghị, giúp cho Đảng và Nhà nước cân nhắc kỹ lưỡng về các quyết định của mình, kể cả những điều chỉnh thay đổi chủ trương, chính sách, biện pháp khi cần thiết nhằm đảm bảo tốt nhất cho sự thống nhất, sự đồng thuận giữa ý Đảng – lòng dân và phép nước. Đây là căn cứ thực tiễn rõ nhất để xác định kết quả, tác dụng của phản biện xã hội.

- Cần đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chính trị - xã hội mang tính *phản biện* của Mặt trận, của các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính

trị. Trong các hoạt động lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước những năm đổi mới vừa qua, chúng ta đã từng thực hiện có kết quả việc đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chính trị để thu thập ý kiến đóng góp từ phía người dân, từ các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội đối với Đảng và các cơ quan nhà nước. Ví dụ: đăng tải trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng các dự thảo báo cáo, các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc để toàn Đảng, toàn dân, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài *đóng góp ý kiến, bày tỏ quan điểm và đề xuất kiến nghị*. Đảng ghi nhận, tiếp thu và *chất lọc* từ vô số nhiều các ý kiến đó những điểm hợp lý, xác đáng để điều chỉnh, bổ sung và hoàn tất các dự thảo văn kiện trình Đại hội để Đại hội thảo luận và quyết định. Các tổ chức Đảng thông qua các diễn đàn đại hội mà góp ý trực tiếp vào những vấn đề mà các tiểu ban soạn thảo Cương lĩnh, Chiến lược, Báo cáo chính trị nêu ra để xin ý kiến. Những sinh hoạt chính trị đó đã kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân.

Các hội thảo, tọa đàm, trao đổi khoa học theo những chủ đề xác định cũng là những hình thức tốt để thực hiện phản biện về đường lối, chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và nhà nước. Các thảo luận nhóm với những đối tượng tham gia là các chuyên gia, các nhà quản lý, các thể hệ khác nhau với những nghề nghiệp khác nhau cũng là hình thức phản biện cần thiết, gọi mở những tìm tòi, suy nghĩ, cách nhìn, cách đánh giá khác nhau, làm phong phú và sâu sắc thêm tư duy lý luận, tư duy chính trị - xã hội trong thảo luận, tranh luận, phản biện. Mặt trận và các đoàn thể cần *chủ động đề xuất* với Đảng và Nhà nước những nội dung và những hình thức phản biện, đồng thời tìm tòi những cách làm, cách tổ chức, cách thực hiện để thu hút sự quan tâm chú ý, phát huy các sáng kiến, sáng tạo của quần chúng đoàn viên, hội viên tham gia vào các hoạt động phản biện. Phải khắc phục những biểu hiện hình thức, chiếu lệ, phong cách hành chính – quan liêu không đem lại hiệu quả thiết thực, làm giảm tác dụng của phản biện.

- *Đối thoại trực tiếp, giao lưu trực tuyến giữa các nhà lãnh đạo, quản lý với các đối tượng dân chúng* (giới trí thức, văn nghệ sĩ, thanh niên sinh viên, doanh nhân, các đại diện cho các dân

tộc, tôn giáo, công nhân, nông dân) là một hình thức rất cần được quan tâm và nên tổ chức thường xuyên, nhất là ở Trung ương và các địa phương.

Hình thức này tạo ra hiệu ứng xã hội rộng; qua đối thoại, thảo luận, chất vấn, giải trình giữa những người tham gia mà ý thức và năng lực dân chủ của mọi người được nâng cao, tạo ra mối liên hệ xã hội để nâng cao trách nhiệm, chia sẻ trách nhiệm, cộng đồng hợp tác cùng nhau giải quyết những khó khăn, tháo gỡ những ách tắc, hướng tới sự phát triển, kích thích những ý tưởng sáng tạo. Bằng cách đó, củng cố sự thống nhất bền vững cơ sở chính trị - xã hội của Đảng và Nhà nước; khắc phục tình trạng xa dân, xa thực tế cuộc sống, tăng cường sự hiểu biết và trách nhiệm giữa Đảng với dân, nhà nước với dân, giữa dân với Đảng và Nhà nước.

Tóm lại, *hoạt động phản biện là một hoạt động thực hành dân chủ rộng rãi, là môi trường và điều kiện để hình thành văn hóa dân chủ, đạt tới sự trưởng thành dân chủ của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị cũng như của toàn dân, của xã hội.* Đây là con đường phải đi qua để tới đích phát triển và phát triển bền vững.

- Sẽ không có bất cứ một hạn chế nào, một vùng cấm kỵ nào đối với việc đề xuất các ý kiến phản biện. Song lại phải thấy rằng, không phải phản biện nào (dù là một ý kiến, một kiến nghị) cũng đều là đúng đắn, hợp lý. Trong phản biện sẽ có đúng, có sai, hợp lý và bất hợp lý. Đó cũng là điều bình thường do sự khác nhau về trình độ nhận thức, hiểu biết, kinh nghiệm chính trị, vốn sống thực tiễn... của các chủ thể phản biện. Ngay cả những ý kiến phản biện đúng đắn, hợp lý cũng không phải tự nhiên, đương nhiên đều được chính giới chấp nhận và tất yếu dẫn tới thay đổi quyết định đối với chủ thể cầm quyền. Chính trị có lô gích khách quan mà cũng

có lô gích chủ quan, nội tại của nó nữa như Lenin đã từng nói.

Khoa học và chính trị dù có mối liên hệ mật thiết, thống nhất và đều cần thiết cho phát triển song *không phải là đồng nhất.* Ngay trong sự thống nhất cũng có không ít những khác biệt và những mâu thuẫn. Việc xử lý các thông tin từ phản biện đem lại, việc *tiếp nhận phản biện như thế nào* (nội dung, mức độ, cách thức và thời điểm) chẳng những thể hiện năng lực và bản lĩnh dân chủ mà còn đòi hỏi sự sáng suốt, miễn cảm về chính trị, sự tinh tế về văn hóa chính trị của chủ thể cầm quyền. Điểm mấu chốt, sâu xa là ở chỗ, cả chủ thể và đối tượng phản biện đều phải xuất phát từ mục đích, động cơ chân chính duy nhất là *vì dân, vì trách nhiệm cao nhất* đối với sự nghiệp cách mạng, đổi mới và phát triển của dân tộc, của nhân dân, vì thắng lợi của công cuộc xây dựng đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Phản biện còn mang ý nghĩa là phê bình. Phê bình phải đúng và khéo, thấu lý, đạt tình, tâm sáng và trí sáng, hướng tới xây dựng và phát triển. Không đàn áp phê bình vì nó trái với dân chủ nhưng pháp luật cũng sẽ nghiêm trị những ai lợi dụng phê bình, phản biện để làm những gì trái với chân lý và đạo lý, gây hại tới xã hội.

Đây là hai mặt của cùng một vấn đề, của dân chủ và pháp quyền.

Tác động của hệ thống chính trị tới vận hành hoạt động phản biện là tác động đồng thời, đồng bộ của thiết chế, thể chế và con người tới nhận thức và hành động phản biện cho chính tổ chức và con người thực hiện với những phương tiện, điều kiện ở trong xã hội.

(Hết)

